

Số: 04/2025/QĐST - VDS

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc “Tuyên bố một người mất tích”

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - BẮC NINH

Với thành phần giải quyết Việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Cường Dũng.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 05/11/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2025/TLST-VDS ngày 29/5/2025 về việc “Tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số 02/2025/QĐST - VDS ngày 21/10/2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956 (Có mặt);

HKTT: Số 96, T.Á 1, phường HBT, thành phố Hà Nội. Trú tại: Số 31, ngõ 62 LY, phường HBT, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và L1 ích hợp pháp của người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị L, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH số 1 Bắc Ninh, Đoàn luật sư Bắc Ninh. Địa chỉ: Số 216, đường NC, phường VC, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

- Người bị yêu cầu: Cụ Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1916 (Vắng mặt);

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn HT, xã LB, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh (nay là Thôn HT, xã LB, tỉnh Bắc Ninh).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu xét việc tuyên bố một người mất tích; biên bản lấy lời khai và tại phiên họp, người yêu cầu bà Nguyễn Thị T; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người yêu cầu bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà là con gái lớn của cụ Nguyễn Văn T2 (mất năm 1985) và cụ Lê Thị L (mất năm 1996). Bố mẹ bà sinh được 02 người con gồm có bà và em gái Nguyễn Thị L1, sinh năm 1959. Ông bà nội bà là cụ Nguyễn Đăng Th (mất năm 1954) và cụ Trần Thị Th2 (mất năm 1960). Ông bà nội bà sinh được 06 người con gồm có:

1. Cụ Nguyễn Thị Th3 (tên gọi khác là C), sinh năm 1902 (mất năm 1971) có chồng là Tạ Hữu Kh (đã chết). Cụ Th3 và cụ Kh có 02 người con là Tạ Thị M (đã chết năm 2021) và Tạ Hồng Á (chết năm 1979).

1.1. Bà M có chồng là Nguyễn Trọng V (đã chết) sinh được 04 người con: Nguyễn Trọng D (đã chết), Nguyễn Trọng H, Nguyễn Trọng H1, Nguyễn Trọng Q.

1.2. Ông A có vợ là Tạ Thị T, sinh năm 1939; ông A và bà T có 03 người con gồm: Bà Tạ Thị M; bà Tạ Thị D; ông Tạ Hữu V.

2. Cụ Nguyễn Đăng D (mất năm 1954) có vợ là Nguyễn Thị H (đã chết). Cụ D và cụ H2 có 02 người con là Nguyễn Thị H3 (đã chết năm 2011) và Nguyễn Đăng N.

Bà H3 có chồng là Nguyễn Trường Ch (mất năm 2021) sinh được 03 người con: Nguyễn Văn Ch1; Nguyễn Hoài L và Nguyễn Minh H4.

3. Cụ Nguyễn Thị Y (mất năm 1966) có chồng là Nguyễn Văn Th3 (đã chết). Cụ Y và cụ Th3 có 01 người con là Nguyễn Văn T (chết năm 2012). Ông T có 06 người con gồm: Nguyễn Văn Ng; Nguyễn Văn H (đã chết); Nguyễn Thị H; Nguyễn Văn L (đã chết); Nguyễn Văn D (đã chết); Nguyễn Văn N.

4. Cụ Nguyễn Văn T (đã chết năm 1985) có vợ là Lê Thị L (mất năm 1996). Cụ T và cụ L sinh được 02 người con gồm có Nguyễn Thị T (người yêu cầu) và Nguyễn Thị L1.

5. Cụ Nguyễn Thị Th (đã chết năm 1987) có chồng là Nguyễn Quang L (mất năm 1987). Cụ Th và cụ L sinh được 03 người con gồm có Nguyễn Quốc S (chết năm 2004); Nguyễn Thị S1 (đã chết năm 2016) và Nguyễn Thị L1.

6. Cụ Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1916. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn HT, xã LB, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh. Cụ T1 bỏ vào Miền Nam sinh sống từ năm 1945, từ đó không về quê hương, không có tin tức, không liên lạc gì với gia đình từ đó cho đến nay. Khi bỏ đi biệt tích, cụ T1 chưa có vợ con gì.

Cụ Nguyễn Đăng T1 là chú ruột của bà, nay bố mẹ bà đã chết nên để làm thủ tục chia di sản thừa kế của ông bà nội, bà làm đơn yêu cầu đề nghị Toà án giải quyết yêu cầu tuyên bố cụ Nguyễn Đăng T1 mất tích. Bà xin tự nguyện chịu toàn bộ chi phí đăng báo, đài thông báo tìm kiếm chú ruột bà là cụ Nguyễn Đăng T1. Ngoài ra bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

* Theo biên bản lấy lời khai của một số người liên quan bà Nguyễn Thị L1, ông Tạ Hữu V trình bày: Cụ Nguyễn Đăng Th (mất năm 1954) và cụ Trần Thị Th2 (mất năm 1960). Cụ Th và cụ Th2 sinh được 06 người con trong đó có cụ Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1916. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn HT, xã LB, tỉnh Bắc Ninh. Cụ T1 bỏ vào Miền Nam sinh sống từ năm 1945, từ đó không về quê hương, không có tin tức, không liên lạc gì với gia đình từ đó cho đến nay. Khi bỏ đi biệt tích, cụ T1 chưa có vợ con gì. Nay bà Nguyễn Thị T làm đơn yêu cầu về việc tuyên bố ông Nguyễn Đăng T1 mất tích, bà L1, ông V cũng đồng ý với yêu cầu trên của bà T. Ngoài ra, bà L1, ông V không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Qua xác nhận của Ủy ban nhân dân và xác minh của Công an xã LB, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh (nay là xã LB, tỉnh Bắc Ninh) cung cấp: Qua rà soát và kiểm tra

phần mềm dữ liệu quốc gia về dân cư, sổ sách thì không có thông tin của công dân ông Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1916. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn HT, xã LB, tỉnh Bắc Ninh. Từ năm 1945 cho đến nay cụ Nguyễn Đăng T1 bỏ vào Miền Nam, không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu làm gì và không có tin tức gì về việc ông T1 trở về địa phương sinh sống.

Tòa án đã tiến hành nhắn tìm cụ Nguyễn Đăng T1 trên Đài tiếng nói Việt Nam (VOV); Báo Công lý và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, của UBND tỉnh Bắc Ninh và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại địa phương nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về ông T1. Nay đã hết thời hạn luật định Tòa án tiến hành mở phiên họp. Tại phiên họp, bà Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố cụ Nguyễn Đăng T1 mất tích; tự nguyện chịu toàn bộ chi phí đăng báo, đài và đề nghị Tòa án miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà. Ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Về ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 27; Điều 35; Điều 39; Điều 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 68 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu tuyên bố cụ Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1916. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn HT, xã LB, tỉnh Bắc Ninh mất tích.

- Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Về chi phí đăng báo, đài: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh tại phiên họp. Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Cụ Nguyễn Đăng Th (mất năm 1954) và cụ Trần Thị Th2 (mất năm 1960). 02 cụ kết hôn với nhau và sinh được 06 người con gồm: Nguyễn Thị Th; Nguyễn Đăng D; Nguyễn Thị Y; Nguyễn Văn T; Nguyễn Thị Th và Nguyễn Đăng T1.

Bà Nguyễn Thị T là con gái lớn của cụ Nguyễn Văn T và là cháu ruột của cụ Nguyễn Đăng T1. Cụ T1 có nơi cư trú cuối cùng là Thôn HT, xã LB, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh (nay là Thôn HT, xã LB, tỉnh Bắc Ninh). Bố mẹ bà T là cụ Nguyễn Văn T, cụ Lê Thị L đều đã chết. Cụ T1 đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 1945

cho đến nay, đã biệt tích quá 02 năm, không biết đi đâu làm gì và không có tin tức gì về việc cụ T1 trở về địa phương sinh sống nên bà T có quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự, đề nghị T1ên bố cụ Nguyễn Đăng T1 mất tích, Toà án nhân dân huyện Tiên Du (nay là Toà án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh) thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ việc: Cụ Nguyễn Đăng Th và cụ Trần Thị Th2 (đều đã chết) kết hôn với nhau, sinh được 06 người con gồm: Nguyễn Thị T; Nguyễn Đăng D; Nguyễn Thị Y; Nguyễn Văn T; Nguyễn Thị Th và Nguyễn Đăng T1. Các cụ Th, D, Y, T, Th đều đã chết còn cụ T1 thì khoảng năm 1945, cụ bỏ nhà đi vào Miền Nam, đến nay không có tin tức gì. Cụ T1 đi khỏi nhà đến nay đã quá 02 năm, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã LB. Toà án đã tiến hành xác minh tại địa phương và làm việc với Công an xã LB, được biết cụ T1 bỏ đi khỏi địa phương thời gian trên đến nay không có thông báo hay liên lạc gì với gia đình, khi đi cụ T1 cũng không khai báo gì với chính quyền địa phương. Bà T yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm cụ T1 trên phương tiện thông tin đại chúng, Toà án đã tiến hành đăng báo đài cụ thể: Ngày 17 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là Toà án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh) đã ra Quyết định Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với cụ Nguyễn Đăng T1. Thông báo đã được phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam trong ba buổi liên tiếp phát vào hồi 15h00 - 16h00 trong các ngày 20,21,22/6/2025; đăng trên Báo Công lý trong ba số liên tiếp 51,52 và 53 ra các ngày 25/6, 27/6 và ngày 02/7/2025; đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh; đăng trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Quá trình giải quyết vụ việc, Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là Toà án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh) đã tiến hành làm việc, niêm yết tại Toà án, gia đình, tại UBND xã LB nơi cụ Nguyễn Đăng T1 cư trú cuối cùng, xác định cụ T1 không có mặt tại địa phương và không có bất cứ thông tin, liên lạc gì.

Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày thông báo nhấn tin tìm kiếm cụ T1, Tòa án cũng không nhận được thông tin gì về cụ T1 trở về địa phương. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định cụ T1 biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc cụ T1 còn sống hay đã chết. Vì vậy việc yêu cầu Tòa án tuyên bố cụ Nguyễn Đăng T1 mất tích của bà Nguyễn Thị T là có căn cứ, có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự là phù hợp và có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[3] Về Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

- Về chi phí đăng báo, đài: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng xét thấy bà T, sinh năm 1956 là người cao tuổi nên được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 27; điểm a, khoản 2, Điều 35; điểm b, khoản 2, Điều 39; Điều 149, 371, 372; 384, 385, 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Nguyễn Thị T.

Tuyên bố: Cụ Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1916; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn HT, xã LB, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh (nay là Thôn HT, xã LB, tỉnh Bắc Ninh) mất tích.

2. Về chi phí đăng báo, đài: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND/VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND/Phòng THADS khu vực 8 - Bắc Ninh;
- UBND xã LB, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Đỗ Cường Dũng